TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: 136/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22-12-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Hiệp

Bà Nguyễn Hồng Phượng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phan Ngọc Điểm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 177/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 344/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 280/2023/QĐST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị D, sinh năm 1995 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số F, ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: Số B, đường số G, ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số F, ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 10 năm 2023 và tại đơn xin vắng mặt ngày 09/11/2023, nguyên đơn bà Trần Thị D trình bày: Bà Trần Thị D và ông Nguyễn Văn H xây dựng hôn nhân vào năm 2018 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 94 ngày 12/9/2018. Trong thời gian sống chung, bà Trần Thị D và ông Nguyễn Văn H có một người con chung là cháu Nguyễn Thành P, sinh ngày 09/9/2020. Hiện đang sống chung với bà Trần Thị Diễm . Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong thời gian chung sống, giữa bà Trần Thị D và ông Nguyễn Văn H thường xuyên phát mâu thuẫn, cãi vả với nhau do bà Trần Thị D và ông Nguyễn Văn H tính tình không hòa hợp, quan điểm sống không tương đồng. Nguyên nhân chính do ông Nguyễn Văn H không quan tâm, chăm sóc vợ con dẫn đến đời sống vợ chồng không hạnh phúc nên giữa bà Trần Thị D và ông Nguyễn Văn H đã ly thân từ tháng 9 năm 2022 đến nay. Nay bà Trần Thị D yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn H. Khi ly hôn về con chung bà Trần Thị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Thành P, sinh ngày 09/9/2020 và không yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra, bà Trần Thị D không còn yêu cầu nào khác.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị D thì ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập ông Nguyễn Văn H đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Nguyễn Văn H không đến Toà án mà vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như xét xử và cũng không có văn bản gởi cho Tòa án biết về ý kiến yêu cầu của ông Nguyễn Văn H đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Diễm . Do vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do bà Trần Thị D cung cấp và do Tòa án thu thập được để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị D đối với ông Nguyễn Văn H. Về con chung, giao cháu Nguyễn Thành P, sinh ngày 09/9/2020 cho bà Trần Thị D tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Ông Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Trần Thị D không có yêu cầu; Ông Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung, không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về án phí, bà Trần Thị D phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị D khởi kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với ông Nguyễn Văn H và hiện nay ông Nguyễn Văn H cư trú tại số F, ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn H đã được triệu tập tham gia phiên hòa giải hai lần nhưng đều vắng mặt nên vụ án không hòa giải được, phải đưa ra xét xử. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn H, nhưng tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Văn H vẫn vắng mặt không có lý do, còn bà Trần Thị D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Thị D và ông Nguyễn Văn H.

[2] Về nội dung: Bà Trần Thị D và ông Nguyễn Văn H chung sống có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 94 ngày 12/9/2018 nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Xét lý do yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị D, Hội đồng xét xử thấy rằng, bà Trần Thị D yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn H do tính tình không hòa hợp, quan điểm sống không tương đồng và thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, đời sống vợ chồng không hạnh phúc nên bà Trần Thị D và ông Nguyễn Văn H đã sống ly thân với nhau và không có biện pháp gì hàn gắn. Trong khi đó, mặc dù biết rõ Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên đang thụ lý, giải quyết yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị D đối với ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên nhiều lần triệu tập đến Tòa án để hòa giải nhưng ông Nguyễn Văn H có thái độ bỏ mặc, không thể hiện thiện chí và mong muốn được hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn H với bà Trần Thị Diễm . Từ đó, có

căn cứ khẳng định tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân giữa bà Trần Thị D và ông Nguyễn Văn H đã phát sinh trầm trọng, đời sống chung đã không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị D đối với ông Nguyễn Văn H, cho bà Trần Thị D được ly hôn ông Nguyễn Văn H.

[4] Về con chung, Sau khi ly hôn, bà Trần Thị D yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Đặng Gia M, sinh ngày 02/5/2020 đến tuổi trưởng thành và bà Trần Thị D không yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, cháu Nguyễn Thành P, sinh ngày 09/9/2020 hiện còn nhỏ và đang sống chung với bà Trần Thị Diễm . Do đó, không nhất thiết thay đổi môi trường sinh sống của cháu Nguyễn Thành P, sinh ngày 09/9/2020 nên cần thiết giao cháu Nguyễn Thành P, sinh ngày 09/9/2020 cho bà Trần Thị D nuôi dưỡng và đúng theo quy định pháp luật. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị D, giao cháu Nguyễn Thành P, sinh ngày 09/9/2020 cho bà Trần Thị D tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Bà Trần Thị D không yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Ông Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị D xác định không có tài sản chung và nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên không yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình, bà Trần Thị D phải nộp 300.000 đồng; bà Trần Thị D đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010352 ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên nên được chuyển thu án phí.

[7] Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội và mục A của Danh mục án phí, lệ

phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016):

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị D đối với ông Nguyễn Văn H. Cho ly hôn giữa bà Trần Thị D với ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thành P, sinh ngày 09/9/2020 cho bà Trần Thị D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Bà Trần Thị D không yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Ông Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình, bà Trần Thị D phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Bà Trần Thị D đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010352 ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, được chuyển thu án phí.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- THADS huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã Hòa Tú 2;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Toàn